

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong  
lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm  
vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 156/TTr-SKHĐT ngày 27 tháng 10 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1523/QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (có Phụ lục I kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này bãi bỏ 09 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định đã công bố tại Quyết định số 1419/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (có Phụ lục II kèm theo).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC**  
**THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ BÌNH ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày       /          /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
<b>Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 1523/QĐ-BKHĐT ngày 19/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b>							
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	- Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ quy định về phối hợp liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		không còn hiệu lực. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				<p>đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p>	
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 127 Hai Bà	Có	<p>- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP</p>	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			Trung, Tp.Quy Nhon		trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Hộ kinh doanh.	ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 127 Hai Bà Trưng, Tp.Quy Nhon	Có	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn thu lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
						Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 127 Hai Bà Trưng, Tp.Quy Nhơn	Có	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn thu lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 127 Hai Bà Trưng, Tp.Quy Nhơn	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn thu lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Hộ kinh doanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	Không
6	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH,	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 127 Hai Bà Trưng, Tp.Quy Nhơn	Có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn thu lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul>	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	công ty cổ phần, công ty hợp danh)					Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 127 Hai Bà Trưng, Tp.Quy Nhon	Có	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp. - Miễn thu lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Không



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
8	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 127 Hai Bà Trưng, Tp. Quy Nhơn	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn thu lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>	Không
9	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 127 Hai Bà Trưng, Tp. Quy Nhơn	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm đăng ký nếu đăng ký trực tiếp.</li> <li>- Miễn thu lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT</li> </ul>	Không

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	tương đương)					ngày 08/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
<b>Tổng cộng: 09 TTHC</b>							

**Phụ lục II****BÃI BỎ 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ BÌNH ĐỊNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_ /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ</b>			
1	2.001610.000.00.00.H08	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ
2	2.001583.000.00.00.H08	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ
3	2.001199.000.00.00.H08	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ
4	2.002043.000.00.00.H08	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ
5	2.002042.000.00.00.H08	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ
6	2.002069.000.00.00.H08	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ</b>			
7	2.002079.000.00.00.H08	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ
8	2.002072.000.00.00.H08	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ
9	2.002084.000.00.00.H08	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ